



BOSCH



Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)

Máy giặt

WAJ20180SG

[vi] Hướng dẫn sử dụng và lắp
đặt

Mục lục

1 An toàn	4	10 Phụ kiện	26
1.1 Hướng dẫn chung.....	4	11 Đồ giặt.....	26
1.2 Vận hành theo quy định.....	4	11.1 Chuẩn bị đồ giặt.....	26
1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	4	12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc	26
1.4 Lắp đặt an toàn	5	13 Điều khiển cơ bản	27
1.5 Sử dụng an toàn	7	13.1 Bật thiết bị	27
1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn.....	9	13.2 Cài đặt chương trình	27
2 Tránh thiệt hại tài sản	10	13.3 Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.....	27
3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường.....	11	13.4 Cài chế độ giặt.....	27
3.1 Xử lý bao bì.....	11	13.5 Đồ nước giặt và sản phẩm chăm sóc.....	27
3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.....	11	13.6 Khởi động chương trình.....	28
3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng ...	11	13.7 Thêm đồ giặt	28
4 Lắp đặt và kết nối.....	12	13.8 Hủy chương trình	28
4.1 Mở hộp thiết bị	12	13.9 Tiếp tục chương trình khi dừng giữ	28
4.2 Phạm vi giao hàng	12	13.10 Bỏ bớt đồ giặt	28
4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt.....	12	13.11 Tắt thiết bị.....	28
4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển	13	14 Khóa trẻ em	28
4.5 Kết nối thiết bị	14	14.1 Kích hoạt khóa trẻ em.....	28
4.6 Căn chỉnh thiết bị	15	14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em.....	29
4.7 Kết nối điện cho thiết bị	16	15 Các cài đặt cơ bản	29
5 Làm quen	17	16 Vệ sinh và chăm sóc.....	29
5.1 Thiết bị.....	17	16.1 Làm sạch lồng giặt.....	29
5.2 Ngăn chứa nước giặt.....	18	16.2 Làm sạch khay xả phòng.....	29
5.3 Bảng điều khiển	18	16.3 Vệ sinh bơm xả	30
6 Trước khi sử dụng lần đầu tiên	19	17 Khắc phục lỗi	33
6.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải.....	19	17.1 Mở khóa khẩn cấp	42
7 Màn hình	20	18 Vận chuyển, lưu giữ và thái bỏ	42
8 Các nút.....	22	18.1 Tháo dỡ thiết bị.....	42
9 Chương trình.....	23	18.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển	42

18.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại	42
18.4 Thái bỏ thiết bị cũ.....	43
19 Dịch vụ khách hàng	43
19.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD).....	43
20 Giá trị tiêu thụ.....	43
21 Thông số kỹ thuật	43



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung



- Đọc kỹ hướng dẫn này.
- Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu kế tiếp.
- Không kết nối thiết bị khi có hư hỏng trong vận chuyển.

1.2 Vận hành theo quy định

Chỉ sử dụng thiết bị:

- để giặt các loại vải có thể giặt máy và đồ len có thể giặt tay theo nhãn chăm sóc.
- với nước máy và các loại bột giặt cũng như các sản phẩm chăm sóc thông thường, phù hợp để giặt máy.
- trong các hộ gia đình cá thể và ở các phòng kín trong môi trường gia đình.
- tới tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu hết những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép nghịch thiết bị.

Trẻ em không được phép làm sạch và bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát.

Giữ trẻ dưới 3 tuổi và thú cưng tránh xa khỏi thiết bị.

1.4 Lắp đặt an toàn

Khi lắp đặt thiết bị, hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Lắp đặt không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo thông tin trên bảng thông số.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với mạng điện xoay chiều qua một ổ cắm có tiếp đất được lắp đặt đúng quy định.
- ▶ Hệ thống dây điện bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải được lắp đặt theo quy định. Việc hệ thống phải có tiết diện cấp đủ lớn.
- ▶ Khi sử dụng cầu dao tự động, chỉ sử dụng loại có ký hiệu
- ▶ Không bao giờ cấp điện cho thiết bị qua một thiết bị chuyển mạch ngoài, ví dụ: bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phải bố trí sao cho có thể tiếp cận dễ dàng phích cắm của cáp nguồn hoặc nếu không thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực trong hệ thống điện cố định phù hợp với các quy định về lắp đặt.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy lưu ý không để cáp nguồn bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Lớp cách điện của cáp nguồn bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc các nguồn nhiệt.
- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các điểm nhọn hoặc các cạnh sắc.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, dè nghiền hoặc sửa đổi cáp nguồn.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Sử dụng dây cáp nguồn kéo dài và một bộ chuyển đổi không được cho phép sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây cáp dài hay ổ cắm điện nhiều lỗ.
- ▶ Nếu dây cáp nguồn quá ngắn, hãy liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi được nhà sản xuất cho phép.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây chấn thương khi nâng thiết bị.

- ▶ Không nhắc thiết bị một mình.

Nếu thiết bị này được lắp đặt không đúng cách trong cột máy giặt-máy sấy, thiết bị đã lắp có thể bị rơi.

- ▶ Chỉ xếp chồng máy sấy lên trên máy giặt bằng cách sử dụng khung liên kết của nhà sản xuất máy sấy . Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp lắp đặt nào khác.
- ▶ Không đặt thiết bị trong cột máy giặt-máy sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp khung liên kết phù hợp.
- ▶ Không lắp các thiết bị của các nhà sản xuất khác nhau, có chiều rộng và chiều sâu khác nhau trong cột máy giặt-máy sấy.
- ▶ Không đặt cột máy giặt - máy sấy trên bề, các thiết bị có thể bị lật.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể trùm bao bì đóng gói lên đầu hoặc bị cuốn vào trong đó và chết ngạt.

- ▶ Giữ bao bì đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung lắc hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

- ▶ Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, bằng phẳng và chắc chắn.
- ▶ Căn chỉnh thiết bị theo chân thiết bị và bằng thước nivô.

Có nguy cơ vấp ngã nếu đặt các ống mềm và cáp nguồn không đúng quy cách.

- ▶ Đặt ống mềm và cáp nguồn sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu một bộ phận của thiết bị nhô ra trong khi thiết bị đang được di chuyển, chẳng hạn cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy, vỡ.

- ▶ Không di chuyển thiết bị khi có các bộ phận nhô ra.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào.

- ▶ Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.
- ▶ Sử dụng găng tay bảo hộ lao động khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn**⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!**

Thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành một thiết bị đã bị hư hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo cáp nguồn khi muốn ngắt thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút ở phích cắm của cáp nguồn.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng, hãy lập tức rút phích cắm của cáp nguồn hoặc đập cầu dao trong hộp cầu dao và đóng vòi nước.

▶ Gọi dịch vụ khách hàng. → *Trang 43*

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, dẫn đến nghẹt thở.

- ▶ Giữ các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ chơi với các bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải.

- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu đồ giặt đã được xử lý trước bằng các chất tẩy rửa chứa dung môi, nó có thể gây nổ thiết bị.

- ▶ Xả kỹ đồ giặt đã xử lý trước với nước trước khi giặt.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ bị thương!

Tấm nắp có thể bị vỡ khi có người leo hoặc trèo lên thiết bị.

- ▶ Không dẫm lên hoặc trèo lên thiết bị.

Thiết bị có thể bị lật nếu bạn ngồi lên hoặc dựa vào cửa khi cửa đang mở.

- ▶ Không ngồi lên hoặc dựa vào cửa thiết bị.
- ▶ Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên cửa thiết bị.

Thò tay vào lồng giặt đang quay có thể làm tay bạn bị thương.

- ▶ Chờ cho lồng giặt dừng hẳn trước khi đưa tay vào.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ bỏng nước!

Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.

- ▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ ăn mòn!

Khi khay xả phòng mở, bột giặt và sản phẩm chăm sóc có thể phun ra khỏi máy. Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng.

- ▶ Trong trường hợp tiếp xúc với bột giặt hoặc sản phẩm chăm sóc, rửa kỹ mắt hoặc da bằng nước sạch.
- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn

Khi vệ sinh và bảo dưỡng máy giặt, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn an toàn.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện không chính hãng sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng của nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Việc sử dụng các chất tẩy rửa chứa dung môi có thể tạo ra hơi độc.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

Tuân thủ những hướng dẫn này để tránh thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

LƯU Ý!

Việc sử dụng không đúng liều lượng nước xả vải, bột giặt, sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý các khuyến nghị về liều lượng của nhà sản xuất.

Vượt quá khối lượng giặt tối đa ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý khối lượng giặt tối đa cho mỗi chương trình và không được vượt quá.

→ "*Chương trình*", *Trang 23*

Thiết bị được cố định chắc chắn để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển. Các thiết bị an toàn vận chuyển không được tháo ra có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Trước khi vận hành, tháo hẳn toàn bộ các thiết bị an toàn vận chuyển và cất giữ.
- ▶ Trước mỗi lần vận chuyển, hãy lắp đầy đủ tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển để tránh hư hỏng do vận chuyển.

Nối ống mềm cấp nước không chính xác có thể dẫn đến thiệt hại tài sản.

- ▶ Vận chặt các mối ốc vít ở đường nước vào.
- ▶ Nối ống mềm cấp nước với vòi nước càng trực tiếp càng tốt mà không cần các chi tiết liên kết bổ sung như ống nối, ống kéo dài, van hoặc những vật tương tự.
- ▶ Đảm bảo rằng đường kính bên trong của vòi ít nhất là 17 mm.
- ▶ Đảm bảo rằng chiều dài của ren tại điểm kết nối với vòi ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Đảm bảo rằng áp suất nước của hệ thống cung cấp nước đạt tối thiểu là 100 kPa (1 bar) và tối đa 1000 kPa (10 bar).
- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị lớn nhất được quy định, phải lắp van giảm áp giữa đầu nối nước máy và bộ ống của thiết bị.
- ▶ Không nối thiết bị với vòi trộn của bình nước nóng không có áp lực. Các ống cấp nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây thiệt hại về tài sản và làm hỏng thiết bị.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, đè nghiêng, sửa đổi hoặc cắt đứt ống nước.
- ▶ Chỉ sử dụng ống nước đi kèm hoặc ống thay thế chính hãng.
- ▶ Không bao giờ sử dụng lại ống nước đã qua sử dụng.

Vận hành với nước bẩn hoặc quá nóng có thể gây thiệt hại thiết bị và tài sản.

- ▶ Chỉ vận hành thiết bị với nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng các bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng dụng cụ làm sạch sắc hoặc gây mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa cồn mạnh.
- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Chỉ làm sạch thiết bị bằng nước và khăn mềm, ẩm.
- ▶ Nếu bạn tiếp xúc với thiết bị, hãy loại bỏ ngay lập tức tất cả bột giặt dư, bọt nước hoặc cặn bẩn.

3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Xử lý loại bỏ các thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

Nếu bạn tuân thủ hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện và nước hơn.

Hãy sử dụng các chương trình với nhiệt độ thấp và thời gian giặt lâu hơn cũng như lượng tải tối đa .

- ✓ Tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước hiệu quả nhất.

Định lượng nước giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt .

- ✓ Đối với vết bẩn nhẹ hoặc bình thường chỉ cần một lượng nhỏ nước giặt là đủ. Hãy lưu ý khuyến nghị định lượng của nhà sản xuất nước giặt.

Giảm nhiệt độ giặt đối với đồ giặt bẩn ít hoặc bẩn bình thường.

- ✓ Ở nhiệt độ thấp hơn, thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn. Đối với vết bẩn nhẹ hoặc bình thường, chỉ cần nhiệt độ thấp theo chỉ định trên nhãn chăm sóc là đủ.

Đặt tốc độ vắt tối đa nếu đồ giặt cần được sấy khô trong máy sấy quần áo.

- ✓ Đồ giặt khô hơn sẽ rút ngắn thời gian chương trình sấy và giảm mức tiêu thụ năng lượng. Với tốc độ vắt cao hơn, độ ẩm còn lại trong đồ giặt được giảm và mức tiếng ồn vắt tăng lên.

Giặt đồ mà không cần giặt sơ qua.

- ✓ Giặt đồ kèm thêm bước giặt sơ qua sẽ kéo dài thời gian chương trình và tăng mức tiêu thụ năng lượng và nước.

Thiết bị có chương trình điều chỉnh tự động lượng đồ giặt.

- ✓ Chương trình điều chỉnh tự động lượng đồ giặt sẽ điều chỉnh mức tiêu thụ nước và thời gian chương trình phù hợp tối ưu với loại vải và lượng tải.

Thiết bị có một cảm biến nước.

- ✓ Cảm biến nước sẽ kiểm tra độ đục của nước giữ trong khi giữ quần áo và điều chỉnh thời gian và số lần giữ cho phù hợp.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn không điều khiển thiết bị trong thời gian dài, thiết bị tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng.

Chế độ tiết kiệm năng lượng được kết thúc, bằng cách điều khiển thiết bị.

4 Lắp đặt và kết nối

4.1 Mở hộp thiết bị

LƯU Ý!

Các vật để lại trong lồng giặt không được thiết kế để sử dụng trong thiết bị có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Lấy các vật này và phụ kiện đi kèm ra khỏi lồng giặt trước khi sử dụng.
- 1. Gỡ bỏ hoàn toàn bao bì đóng gói và lớp bọc bảo vệ khỏi thiết bị.
→ "Xử lý bao bì", Trang 11.
- 2. Kiểm tra thiết bị xem có hư hỏng nào nhìn thấy bằng mắt thường không.
- 3. Mở cửa thiết bị.
→ "Điều khiển cơ bản", Trang 27
- 4. Lấy các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.
- 5. Đóng cửa thiết bị.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra các hư hại do vận chuyển và độ nguyên vẹn của tất cả bộ phận khi giao hàng.

LƯU Ý!

Vận hành với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc dẫn đến hư hỏng tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không vận hành thiết bị với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi.
- ▶ Thay thế các phụ kiện tương ứng trước khi vận hành thiết bị.
→ "Phụ kiện", Trang 26

Hướng dẫn: Thiết bị đã được kiểm tra chức năng hoàn hảo khi xuất xưởng. Điều này có thể để lại vết nước trong thiết bị. Các vết bẩn biến mất sau lần giặt đầu tiên.

Giao hàng bao gồm:

- Máy giặt
- Tài liệu đi kèm
- Thiết bị an toàn vận chuyển
→ "Tháo thiết bị an toàn vận chuyển", Trang 13
- Nắp che
- Ống mềm cấp nước
→ "Kết nối ống mềm cấp nước", Trang 14
- Ốp góp để cố định ống mềm tháo nước

4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt

CẢNH BÁO Nguy cơ giật điện!

Thiết bị bao gồm các bộ phận dẫn điện. Chạm vào các bộ phận dẫn điện sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không vận hành thiết bị mà không có tấm che.

CẢNH BÁO Nguy cơ bị thương!

Khi vận hành trên một bề, thiết bị có thể bị lật đổ.

- ▶ Hãy gắn chặt chân thiết bị trên một bề bằng vấu giữ → Trang 26 của nhà sản xuất trước khi đưa vào vận hành.

LƯU Ý!

Nước dư đọng băng trong thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ đọng băng hoặc ở ngoài trời.

Nếu thiết bị nghiêng trên 40° , nước dư của thiết bị có thể thoát ra và gây thiệt hại tài sản.

- ▶ Nghiêng cẩn thận thiết bị.
- ▶ Vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng.

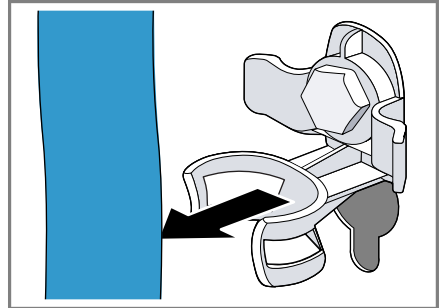
Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
Bệ	Gắn chặt thiết bị với vấu giữ → Trang 26.
Trần nhà có dầm gỗ	Lắp thiết bị lên một tấm gỗ (Độ dày tối thiểu 30 mm) chịu nước được bắt vít chắc chắn xuống sàn.
Căn bếp nhỏ	Chỉ lắp thiết bị dưới bề mặt làm việc liên khối được liên kết chắc chắn với các tủ kế cận. Chiều rộng hốc lắp máy căn thiết: 60 cm.
Trên tường	Không được kẹp ống mềm giữa tường và thiết bị.

4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển

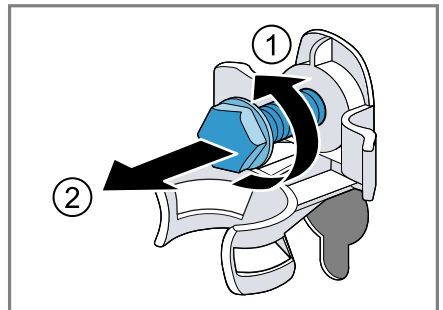
Thiết bị được cố định chắc chắn ở mặt sau của thiết bị để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển.

Hướng dẫn: Hãy giữ gìn các vít của thiết bị an toàn vận chuyển và ống bọc để vận chuyển → Trang 42 sau này.

1. Hãy kéo các ống mềm khỏi giá đỡ.

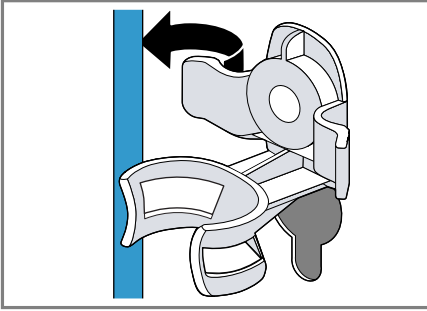


2. Hãy nới lỏng tất cả vít của 4 thiết bị an toàn vận chuyển bằng chìa vận vít SW13 ① và tháo ra ②.

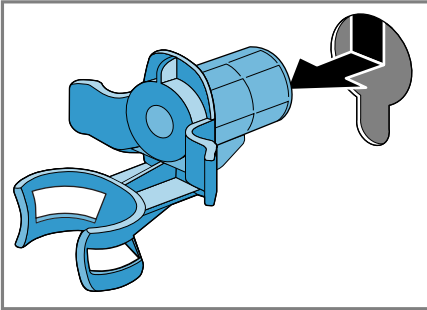


vi Lắp đặt và kết nối

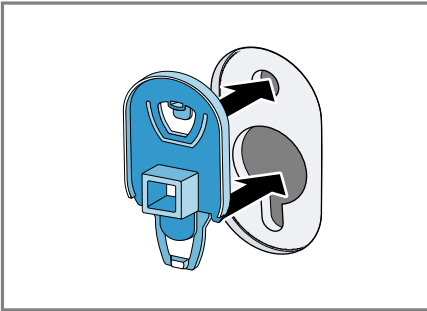
3. Hãy rút cáp nguồn khỏi giá đỡ.



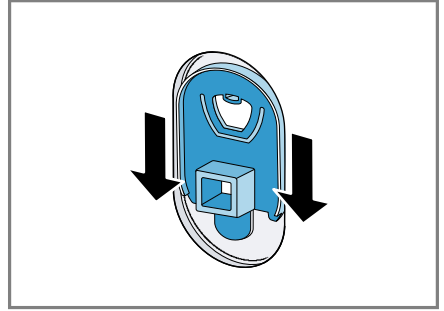
4. Hãy tháo 4 ống bọc.



5. Hãy gắn 4 nắp che.



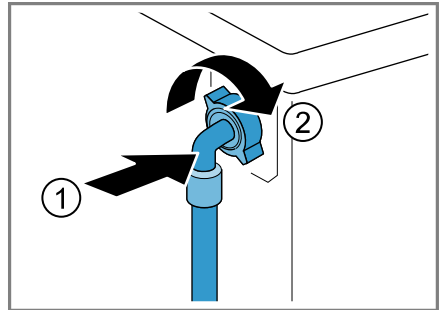
6. Hãy ấn vào 4 nắp che.



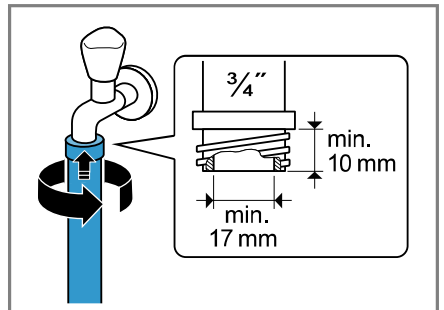
4.5 Kết nối thiết bị

Kết nối ống mềm cấp nước

1. Kết nối ống mềm cấp nước với thiết bị.



2. Nối ống mềm cấp nước với vòi nước (26,4 mm = 3/4").



3. Mở cẩn thận vòi nước và kiểm tra xem các mối nối có kín không.

Các kiểu nối ống thoát nước

Các thông tin sẽ giúp bạn nối thiết bị này với ống thoát nước.

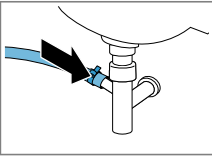
LƯU Ý!

Khi bơm tháo, ống mềm tháo nước bị chịu áp suất và có thể bị bung ra khỏi các điểm nối đã lắp.

- Cố định chắc chắn ống mềm tháo nước để tránh vô tình bị bung ra.

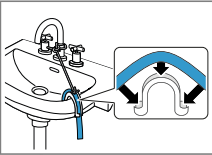
Hướng dẫn: Lưu ý chiều cao bơm. Chiều cao bơm tối đa là 100 cm.

Ống xi phông



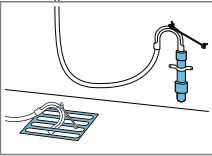
Cố định chắc chắn điểm nối bằng một kẹp ống mềm (24-40 mm).

Chậu rửa



Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp → Trang 26.

Ống nhựa có ống bọc cao su hoặc rãnh nước

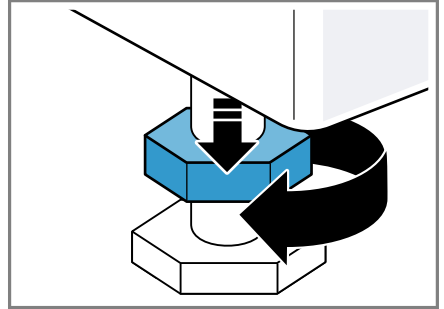


Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp → Trang 26.

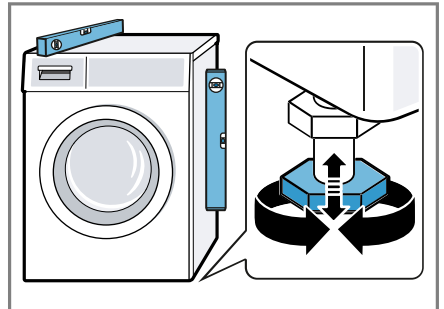
4.6 Căn chỉnh thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung và để ngăn không cho thiết bị dịch chuyển, hãy căn chỉnh thiết bị đúng cách.

1. Hãy nới lỏng các đai ốc hãm theo chiều kim đồng hồ bằng chia vận vít SW17.



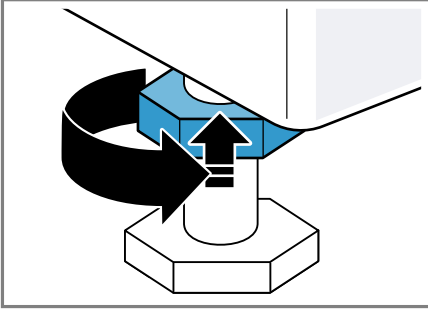
2. Để căn chỉnh thiết bị, hãy xoay chân thiết bị. Hãy kiểm tra căn chỉnh bằng ống bọt nước.



Tất cả các chân thiết bị phải đứng vững chắc trên mặt đất.

vi Lắp đặt và kết nối

3. Hãy siết chặt các đai ốc hãm vào phần vỏ bằng chia vặn vít SW17.



Hãy giữ chắc chân thiết bị và không điều chỉnh độ cao.

4.7 Kết nối điện cho thiết bị

1. Cắm phích cắm điện lưới của dây nguồn trên thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

Hãy tham khảo dữ liệu kết nối của thiết bị tại phần Dữ liệu kỹ thuật → Trang 43.

2. Kiểm tra độ khít của phích cắm điện lưới.

5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thành phần của thiết bị.



Tùy theo kiểu thiết bị mà những chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ màu sắc và hình dạng.

1 Nắp bảo trì của bơm thoát nước → Trang 30

2 Cửa

3 Ngăn chứa nước giặt → Trang 18

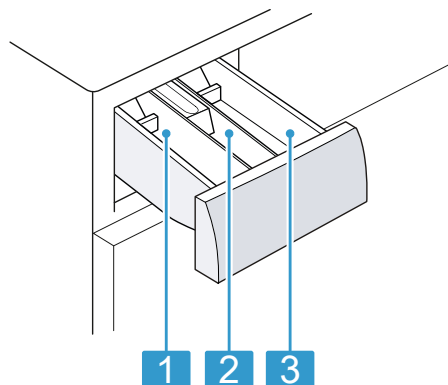
4 Bảng điều khiển → Trang 18

5 Ống mềm tháo nước → Trang 15

6 Cáp nguồn → Trang 16

7 Thiết bị an toàn vận chuyển → Trang 13

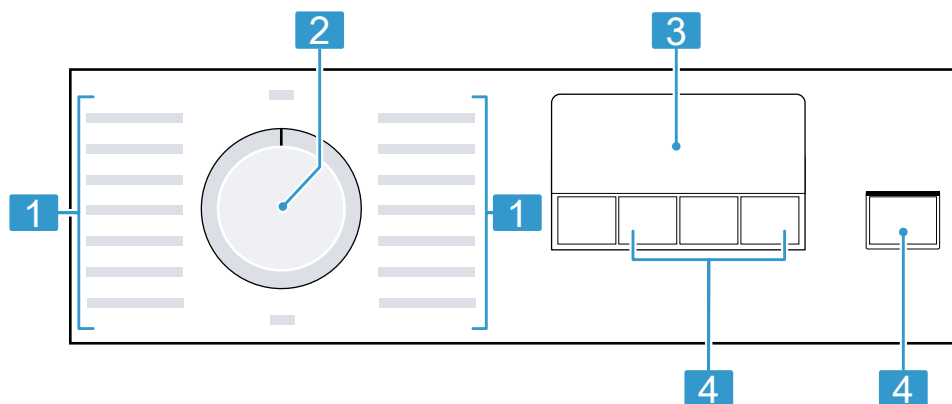
5.2 Ngăn chứa nước giặt



-
- 1** Khoảng II:
- Nước giặt để giặt chính
 - Chất làm mềm nước
 - Chất tẩy trắng
 - Chất tẩy vết bẩn
-
- 2** Khoảng ☼:
- Nước xả làm mềm vải
 - Nước giặt giữ nếp
 - Chất tẩy
-
- 3** Khoảng I:
- Nước giặt để giặt sơ qua
 - Nước giặt làm sạch
-

5.3 Bảng điều khiển

Hãy cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái vận hành qua bảng điều khiển.



-
- 1** Chương trình
-
- 2** Bộ chọn chương trình
→ Trang 27
-
- 3** Màn hình → Trang 20
-
- 4** Nút → Trang 22
-

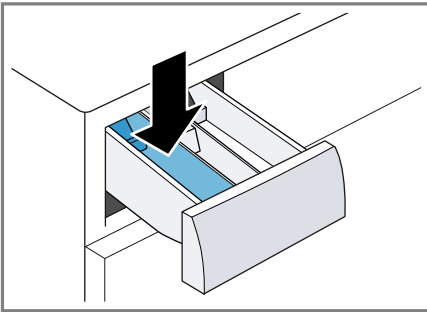
6 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Chuẩn bị thiết bị trước khi sử dụng.

6.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ nước còn sót lại, hãy giặt lần đầu tiên mà không có đồ giặt.

1. Đặt nút chọn chương trình ở vị trí **Cottons 90°C**.
2. Đóng cửa.
3. Kéo khay xà phòng ra.
4. Đổ bột giặt loại mạnh vào ngăn II.

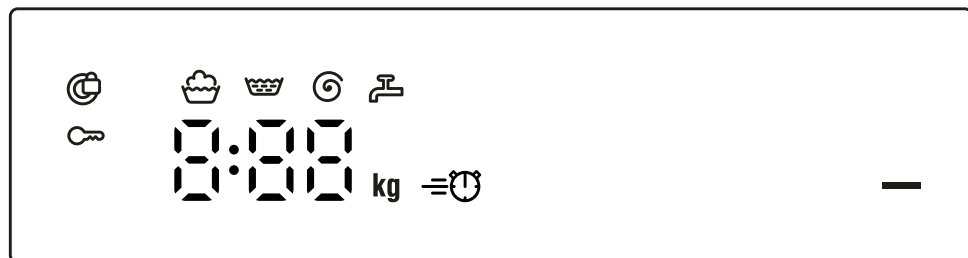


Để tránh tạo bọt, chỉ sử dụng một nửa lượng bột giặt được nhà sản xuất bột giặt khuyến cáo cho vết bẩn nhẹ. Không sử dụng bột giặt đổ len hoặc bột giặt đổ mỏng.

5. Đẩy khay xà phòng vào.
6. Để khởi động chương trình, hãy bấm **Start / Reload** (Khởi động/Tải lại).
 - ✓ Màn hình hiển thị thời gian còn lại của chương trình.
 - ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: End.
7. Bắt đầu chu kỳ giặt đầu tiên hoặc chuyển nút chọn chương trình về **Off** để tắt thiết bị.
→ "Điều khiển cơ bản", Trang 27






7 Màn hình

Bạn sẽ thấy các giá trị cài đặt, khả năng chọn hoặc văn bản hướng dẫn trên màn hình.



Hiển thị	Gọi tên	thông tin chi tiết
00:40 ¹	Thời gian chương trình / Thời gian còn lại của chương trình	Thời gian chương trình được ước lượng gần đúng / Thời gian còn lại của chương trình.
10 ¹	Hoàn thành trong - thời gian	→ "Các nút", Trang 22
8,0 kg ¹	Khuyến nghị lượng tải	Lượng tải tối đa cho chương trình đã cài đặt tính theo kg.
- - - - 1000	Tốc độ vắt	Tốc độ vắt đã cài đặt tính theo U/min. → "Các nút", Trang 22 - 0 -: không vắt kết thúc, chỉ bơm tháo - - -: Dừng giữ, không bơm tháo
—	Khởi động / tạm dừng	Khởi động, hủy hoặc tạm dừng ■ chiếu sáng: Chương trình đang chạy và không thể hủy hoặc tạm dừng. ■ nhấp nháy: Chương trình có thể được khởi động hoặc được tiếp tục.
	Giặt	Trạng thái chương trình

¹ Ví dụ

Hiển thị	Gọi tên	thông tin chi tiết
	Giữ	Trạng thái chương trình
	Vắt	Trạng thái chương trình
--	Dừng giữ	Trạng thái chương trình
End	Kết thúc chương trình	Trạng thái chương trình
	Khóa trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> ■ chiếu sáng: Khóa trẻ em được kích hoạt. ■ nhấp nháy: Khóa trẻ em được kích hoạt và thiết bị được điều khiển. → "Bỏ kích hoạt khóa trẻ em", Trang 29
:	Hệ thống kiểm tra điện áp	<p>nhấp nháy: Hệ thống kiểm tra điện áp tự động sẽ nhận diện mức điện áp vượt quá không cho phép. Chương trình tạm dừng.</p> <p>Hướng dẫn: Chương trình được tiếp tục, nếu điện áp được cho phép trở lại.</p>
.	Hệ thống kiểm tra điện áp	<p>nhấp nháy: Chương trình bị tạm dừng do mức điện áp vượt quá không cho phép. Điện áp được cho phép trở lại và chương trình được tiếp tục.</p> <p>Hướng dẫn: Thời gian chương trình được kéo dài.</p>
	Cửa	<ul style="list-style-type: none"> ■ Chiếu sáng: Cửa được khóa và không thể mở. ■ nhấp nháy: Cửa không được đóng. ■ tắt: Cửa được mở khóa và có thể được mở.
	Vòi nước	<ul style="list-style-type: none"> ■ Không áp suất nước. ■ Áp suất nước quá thấp.
E:35 / -10 ¹	Lỗi	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu.
¹ Ví dụ		




8 Các nút

Việc lựa chọn các cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình đã cài đặt. Bạn có thể tìm các lựa chọn cho từng chương trình trong phần tổng quan → "Chương trình", Trang 23.

Nút	Lựa chọn	thông tin chi tiết
▷ Start / Reload (Khởi động/Tải lại)	<ul style="list-style-type: none"> ■ khởi động ■ hủy ■ tạm dừng 	Khởi động, hủy hoặc tạm dừng chương trình.
≡⊞ Speed Perfect	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt thời gian chương trình rút ngắn. Hướng dẫn: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên. Do đó, kết quả giặt không bị ảnh hưởng.
⌚ Finished in (Hoàn tất trong)	tới 24 giờ	Xác định thời điểm kết thúc chương trình. Thời gian chương trình đã được bao gồm trong số giờ đã đặt. Sau khi khởi động chương trình, thời gian chương trình được hiển thị.
⊞ rpm (tốc độ quay)	- - - - 1000	Điều chỉnh tốc độ vắt hoặc kích hoạt - - - (dừng giữ). Khi lựa chọn - - -, nước không được bơm tháo khi kết thúc chu kỳ giặt và chế độ vắt được bỏ kích hoạt. Đồ giặt vẫn nằm trong nước giũ.
⌚ 3 sn. (phút)	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	→ "Khóa trẻ em", Trang 28

9 Chương trình






Hướng dẫn: Nhấn chăm sóc của đồ giặt cung cấp thêm cho bạn thông tin để chọn chương trình.

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
Cottons  (Giặt Vải cotton)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình được rút ngắn thời gian để phù hợp với đồ giặt bản ở mức bình thường, nếu bạn kích hoạt  Speed Perfect. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 90 °C ■ tối đa 1000 U/min 	8,0 5,0 ¹
Cottons Eco (Giặt Vải cotton Eco)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn: Để tiết kiệm năng lượng, nhiệt độ giặt thực tế có thể khác với nhiệt độ giặt đã cài đặt. Hiệu quả giặt tuân thủ các yêu cầu của pháp luật. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa °C ■ tối đa 1000 U/min 	8,0
Cottons + Prewash  (Giặt Vải cotton + rửa trước)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình có chế độ giặt sơ cho những đồ giặt quá bẩn. Hãy phân chia nước giặt vào ngăn chứa nước giặt để giặt sơ qua và giặt chính. → "Ngăn chứa nước giặt", Trang 18 Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 1000 U/min 	8,0 5,0 ¹
	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn: Để tiết kiệm năng lượng, nhiệt độ giặt thực tế có thể khác với nhiệt độ giặt đã cài đặt. Hiệu quả giặt tuân thủ các yêu cầu của pháp luật. Không thể thay đổi nhiệt độ giặt.	8,0

¹  Speed Perfect được kích hoạt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
	Cài đặt chương trình: Hướng dẫn: Không thể cài đặt và xác định tự động nhiệt độ trong chương trình này. ■ tối đa - °C ■ tối đa 1000 U/min	
»🌀 Daily Wash (Giặt hàng ngày)	Giặt các loại vải làm từ bông, lanh, vải sợi tổng hợp và vải hỗn hợp. Phù hợp với đồ giặt bản ít. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 1000 U/min	4,0
🌀 Delicates / Silk (Giặt đồ dễ hỏng/Lụa)	Giặt các loại vải dễ hỏng như lụa, viscose và vải sợi tổng hợp. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ giặt mỏng manh hoặc vải lụa. Hướng dẫn: Hay giặt các loại vải dễ hỏng hoặc các loại vải có móc, lỗ xấu hoặc kẹp trong lưới giặt. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 30 °C ■ tối đa 800 U/min	2,0
🌀 Wool (Giặt đồ len)	Giặt các loại vải có thể giặt tay và giặt máy như len hoặc có thành phần len. Để tránh đồ giặt bị co, hãy cho lồng giặt chuyển động thật nhẹ nhàng với các quãng nghỉ dài để bảo vệ vải. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ len. Cài đặt chương trình: ■ tối đa 30 °C ■ tối đa 800 U/min	2,0
Rinse (Giũ)	Giữ sạch rồi sau đó vắt và tháo nước. Cài đặt chương trình: tối đa 1000 U/min	-
🌀 Spin / Drain (Vắt / Xả)	Vắt và tháo nước. Nếu bạn chỉ muốn bơm tháo nước, hãy kích hoạt – 0 –. Đồ giặt không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa 1000 U/min	-
🛡️ AllergyPlus (dị ứng Plus)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Phù hợp với người bị dị ứng và khi có yêu cầu vệ sinh cao.	-

¹ 🌀 Speed Perfect được kích hoạt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
	<p>Hướng dẫn: Nếu đạt tới nhiệt độ đã cài đặt, nhiệt độ này sẽ không đổi trong suốt quá trình giặt.</p> <p>Cài đặt chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 60 °C ■ tối đa 1000 U/min 	
 Duvet (chăn)	<p>Giặt gối nhồi sợi tổng hợp, mềm hoặc đồ dệt nhồi lông vũ.</p> <p>Giặt riêng các bộ phận lớn.</p> <p>Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ lông vũ hoặc đồ mỏng manh.</p> <p>Định lượng một cách tiết kiệm.</p> <p>Không sử dụng nước xả làm mềm vải.</p> <p>Hướng dẫn: Để tránh tạo bọt quá nhiều, hãy cuộn tròn đồ giặt trước khi giặt và loại bỏ không khí ra khỏi đồ giặt.</p> <p>Cài đặt chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 1000 U/min 	-
 /  Super Quick 15' / 30' (Giặt Đặc biệt 15' / 30')	<p>Giặt các loại vải làm từ bông, sợi tổng hợp và vải hỗn hợp.</p> <p>Chương trình giặt nhanh để giặt các mẻ quần áo nhỏ và ít bẩn.</p> <p>Thời gian chương trình kéo dài khoảng 30 phút.</p> <p>Nếu bạn muốn rút ngắn thời gian chương trình còn 15 phút, hãy kích hoạt  Speed Perfect. Lượng tải tối đa được giảm xuống 2,0 kg.</p> <p>Cài đặt chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 30 °C ■ tối đa 1000 U/min 	4,0
¹  Speed Perfect được kích hoạt		

10 Phụ kiện

Hãy sử dụng phụ kiện chính hãng. Được thiết kế phù hợp với thiết bị của bạn.

	Sử dụng	Mã đặt hàng
Nồi dài ống mềm cấp nước	Nồi dài ống mềm cấp nước lạnh hoặc vòi cấp nước Aquastop (2,50 m).	WMZ2381
Vấu giữ	Tăng cường độ ổn định của thiết bị.	WMZ2200
Ống góp	Cố định ống mềm tháo nước.	00655300

11 Đồ giặt

Hướng dẫn: Hãy tham khảo thông tin chi tiết trong hướng dẫn vận hành kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc trên www.bosch-home.com.

11.1 Chuẩn bị đồ giặt

LƯU Ý!

Các vật dụng còn sót lại trong quần áo có thể làm hỏng quần áo và lồng giặt.

- ▶ Lấy tất cả các vật dụng ra khỏi các túi trước khi giặt.
- ▶ Để bảo vệ thiết bị và quần áo, hãy soạn quần áo trước khi giặt.
 - dọn sạch các túi
 - chùi sạch cát khỏi tay áo, ống quần và các túi
 - Đóng miệng vỏ chăn và vỏ gối
 - Đóng các khóa kéo, khóa Velcro, móc cài và lỗ khuyết
 - Buộc thắt lưng vải, dây tạp dề lại với nhau hoặc dùng túi giặt quần áo
 - buộc dải rút và sợi dây dài hơn với đoạn cuối cố định trong mũ trùm đầu hoặc quần dài

- tháo guồng quần rèm và băng dán hoặc sử dụng lưới giặt quần áo
- sử dụng lưới giặt quần áo cho các đồ giặt nhỏ, ví dụ: tất trẻ em
- có thể loại bỏ một số vết bẩn cứng đầu, đã khô cứng bằng cách giặt nhiều lần
- giặt chung đồ lớn và đồ nhỏ
- không chà xát, mà hãy chấm nước xà phòng vào vết bẩn mới
- Mở và giữ đồ giặt ra hoặc lưu ý mô tả của chương trình

12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc

Các hướng dẫn

- Bạn có thể tìm thêm thông tin về việc sử dụng tại www.bosch-home.com hoặc bằng cách quét mã QR trang bìa của hướng dẫn sử dụng.
- Hãy tuân thủ thông tin về an toàn → Trang 4 và tránh thiệt hại tài sản → Trang 10.

Hãy xem hướng dẫn sử dụng và liều lượng của nhà sản xuất trên bao bì.

Các hướng dẫn

- chỉ sử dụng nước giặt tự chảy khi dùng nước giặt
- không trộn lẫn các loại nước giặt khác nhau
- không trộn lẫn bột giặt với nước xả vải
- không sử dụng các sản phẩm có lớp phủ và quá đậm đặc
- không sử dụng sản phẩm có chất dung môi, ăn da hoặc sinh khí, ví dụ: nước tẩy trắng
- sử dụng thuốc nhuộm một cách tiết kiệm, muối có thể ăn mòn thép không gỉ
- không sử dụng bất kỳ chất khử màu nào trong thiết bị

13 Điều khiển cơ bản

Hướng dẫn: Hãy tham khảo thông tin chi tiết trong hướng dẫn vận hành kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc trên www.bosch-home.com.

13.1 Bật thiết bị

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối đúng.

→ "*Lắp đặt và kết nối*", Trang 12

- ▶ Hãy đặt bộ chọn chương trình thành một chương trình.

13.2 Cài đặt chương trình

1. Hãy xoay bộ chọn chương trình và đặt thành chương trình mong muốn.
→ "*Chương trình*", Trang 23
2. Nếu cần, hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình → Trang 27.

13.3 Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình được cài đặt.

→ "*Cài đặt chương trình*", Trang 27

- ▶ Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.
→ "*Các nút*", Trang 22

Hướng dẫn: Các cài đặt chương trình không được lưu trữ vĩnh viễn cho chương trình.

13.4 Cài chế độ giặt

Hướng dẫn: Để tránh tạo nếp nhăn, hãy tuân thủ lượng tải tối đa của
→ "*Chương trình*", Trang 23.

Điều kiện tiên quyết: Đồ giặt được chuẩn bị.

→ "*Đồ giặt*", Trang 26

1. Mở cửa.
Đảm bảo rằng lồng giặt trống.
2. Cho đồ giặt vào máy.
3. Đóng cửa.
Đảm bảo rằng đồ giặt không bị kẹt trong cửa.

13.5 Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc

Hướng dẫn: Hãy tuân thủ hướng dẫn về nước giặt và sản phẩm chăm sóc
→ Trang 26.

1. Kéo khay xả phòng ra.
2. Đổ nước giặt.
→ "*Ngăn chứa nước giặt*", Trang 18
3. Đổ sản phẩm chăm sóc nếu cần.
4. Đẩy khay xả phòng vào.



13.6 Khởi động chương trình

Hướng dẫn: Nếu bạn muốn thay đổi thời gian tính đến khi kết thúc chương trình, hãy cài đặt kết thúc theo thời gian.

- ▶ Nhấn **Start / Reload** .
- ✓ Lồng giặt xoay và thực hiện việc nhận diện lượng đồ giặt kéo dài tối đa 2 phút và sau đó nước chảy vào.
- ✓ Trong màn hình hiển thị thời gian chương trình hoặc kết thúc theo thời gian.
- ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: End.

13.7 Thêm đồ giặt

1. Nhấn **Start / Reload** .
Thiết bị tạm dừng.


Hướng dẫn: Nếu  xuất hiện, không thể đặt thêm đồ giặt. Nếu  tắt, có thể đặt thêm đồ giặt.

2. Mở cửa thiết bị.
3. Thêm hoặc bỏ bớt đồ giặt.
4. Đóng cửa thiết bị.
5. Nhấn **Start / Reload** .

13.8 Hủy chương trình

1. Nhấn **Start / Reload** .
2. Mở cửa thiết bị.

Cửa vẫn được khóa vì lý do an toàn khi nhiệt độ cao và mức nước cao.

- Hãy khởi động chương trình **Rinse**  ở nhiệt độ cao.
 - Hãy khởi động chương trình **Spin** ở mức nước cao hoặc chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "*Chương trình*", Trang 23
3. Bỏ bớt đồ giặt → Trang 28.

13.9 Tiếp tục chương trình khi dừng giữ

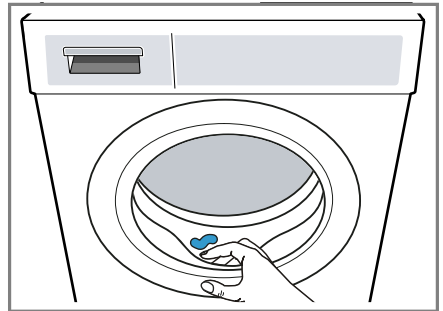
1. Hãy khởi động chương trình **Spin** hoặc chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "*Chương trình*", Trang 23
2. Nhấn **Start / Reload** .

13.10 Bỏ bớt đồ giặt

1. Mở cửa thiết bị.
2. Bỏ bớt đồ giặt.

13.11 Tắt thiết bị

1. Hãy đặt bộ chọn chương trình thành **Off**.
2. Hãy đóng vòi nước.
3. Lau khô ống bọc cao su và loại bỏ vật lạ.





4. Mở cửa thiết bị và ngăn chứa nước giặt để hong khô nước.

14 Khóa trẻ em

Khóa bạn phím điều khiển để tránh điều khiển máy một cách vô tình.



14.1 Kích hoạt khóa trẻ em

- ▶ Nhấn cả hai nút  **3 sn.** khoảng 3 giây.
- ✓ Màn hình hiển thị  .
- ✓ Các nút điều khiển bị khóa.

- ✓ Khóa trẻ em vẫn hoạt động ngay cả khi thiết bị đã được tắt.

14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em

Điều kiện tiên quyết: Để bỏ kích hoạt khóa trẻ em, thiết bị phải được bật lên.

- ▶ Nhấn cả hai nút  **3 sn.** khoảng 3 giây.
- ✓ Trên màn hình,  sẽ tắt.

15 Các cài đặt cơ bản

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của mình.

Hướng dẫn: Hãy tham khảo thông tin chi tiết trong hướng dẫn vận hành kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc trên www.bosch-home.com.

16 Vệ sinh và chăm sóc

Để thiết bị của bạn hoạt động tốt trong thời gian dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị một cách cẩn thận.

Hướng dẫn: Hãy tham khảo thông tin chi tiết trong hướng dẫn vận hành kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc trên www.bosch-home.com.

16.1 Làm sạch lồng giặt

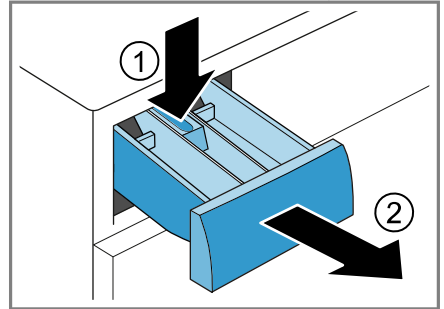
CẢN THẬN **Nguy cơ bị thương!**

Giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và không đủ thông gió cho máy có thể làm hỏng lồng giặt và dẫn đến thương tích.

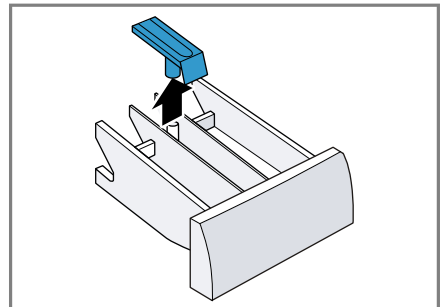
- ▶ Thường xuyên chạy chương trình làm sạch lồng giặt hoặc giặt ở nhiệt độ tối thiểu là 60°C.
- ▶ Sau mỗi lần sử dụng, hãy mở cửa và khay xà phòng để thiết bị được khô ráo.
- ▶ Chạy chương trình **Cottons 90°C** mà không giặt với bột giặt.

16.2 Làm sạch khay xà phòng

1. Kéo khay xà phòng ra.
2. Ấn miếng lót xuống và tháo khay xà phòng.

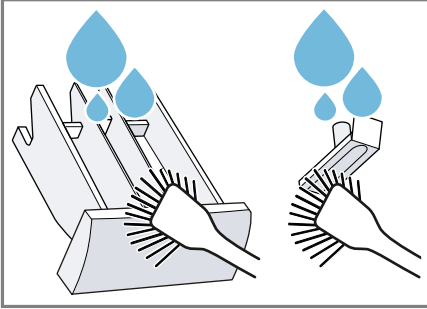


3. Kéo miếng lót ra từ dưới lên trên.

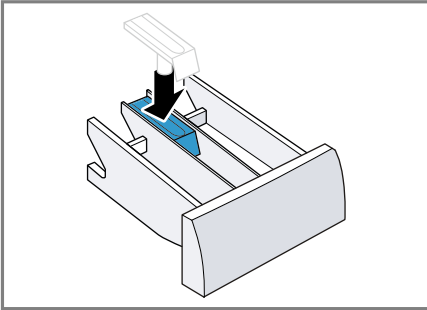


vi Vệ sinh và chăm sóc

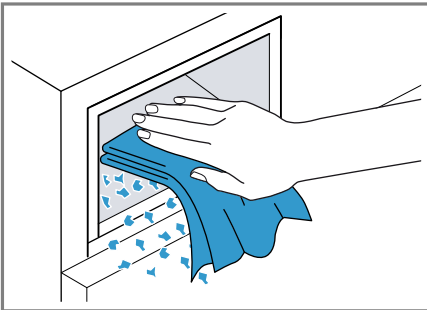
4. Làm sạch khay xà phòng và miếng lót bằng nước và bàn chải rồi để khô.



5. Lắp miếng lót và ấn vào khớp.



6. Làm sạch miệng rót cho khay xà phòng.



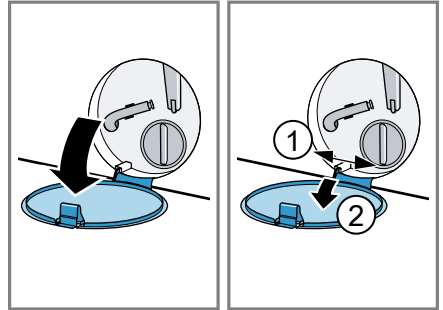
7. Đẩy khay xà phòng vào.

16.3 Vệ sinh bơm xả

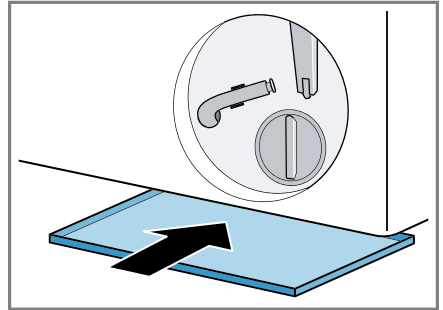
Vệ sinh bơm xả nếu có lỗi, ví dụ trong trường hợp bị tắc hoặc có tiếng lách cách.

Tháo sạch bơm xả

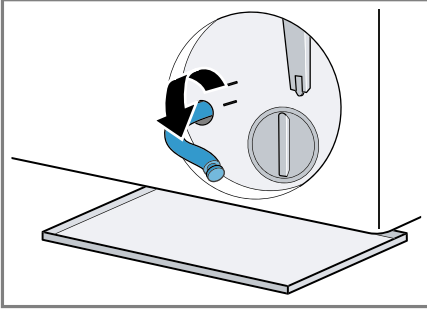
1. Đóng vòi nước.
2. Tắt thiết bị.
3. Rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.
4. Mở và tháo nắp bảo dưỡng.



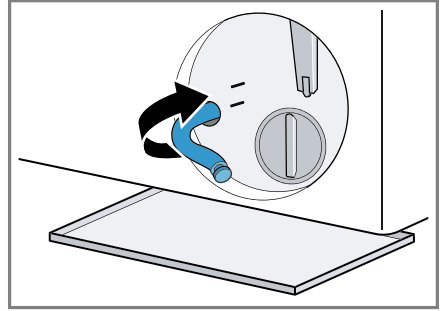
5. Đẩy một vật chứa đủ lớn vào bên dưới lỗ mở.



6. Lấy ống thoát nước ra khỏi rãnh gài.

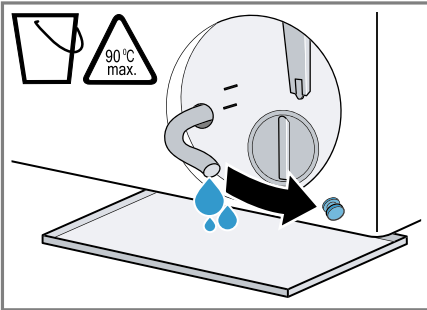


9. Mắc ống thoát nước vào rãnh gài.



7. **⚠ CÂN THẬN - Nguy cơ bỏng nước!** Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.
▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

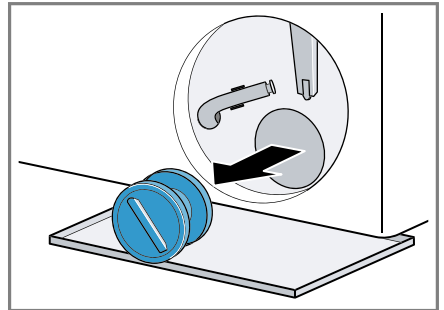
Hãy kéo nắp ra để cho nước máy giặt chảy vào vật chứa.



Vệ sinh bơm xả

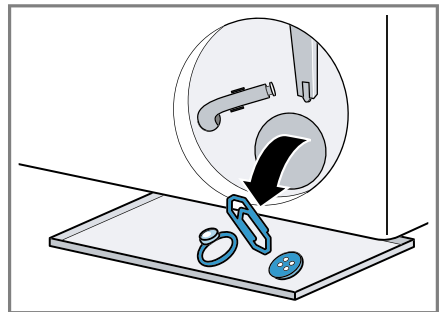
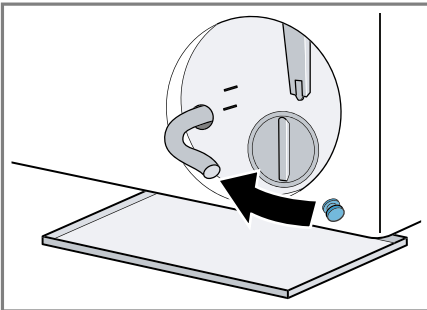
Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → *Trang 30*

1. Vì có thể vẫn còn nước trong bơm xả, hãy mở nắp bơm thật cẩn thận.



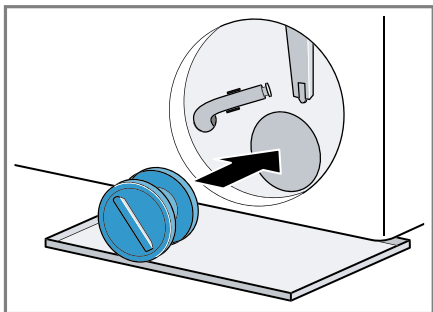
2. Làm sạch không gian bên trong, rãnh ren của nắp bơm và vỏ bơm.

8. Ấn vào nắp.

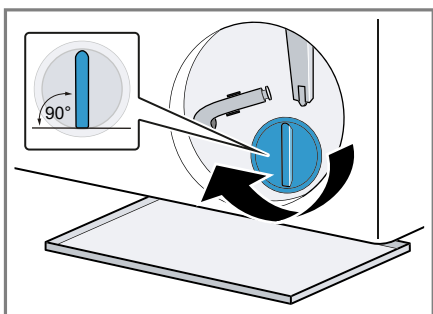


vi Vệ sinh và chăm sóc

3. Lắp nắp bơm.

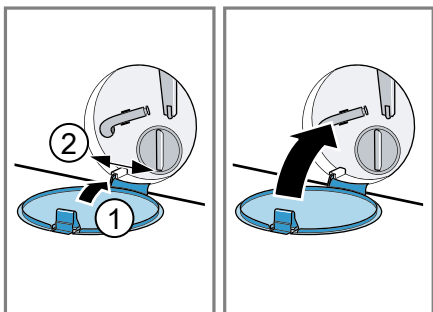


4. Vặn lại nắp bơm cho đến cỡ chặn.



Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng.

5. Lắp và đóng nắp bảo dưỡng.



17 Khắc phục lỗi

Bạn có thể tự mình khắc phục các lỗi nhỏ xảy ra đối với thiết bị. Sử dụng các thông tin hướng dẫn khắc phục lỗi trước khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. Như vậy, bạn sẽ tránh được những phí tổn không cần thiết.

CẢNH BÁO

Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Lỗi

Màn hình tắt và 
Start / Reload nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

- ▶ Hãy nhấn một nút bất kỳ.
- ✓ Màn hình sẽ sáng trở lại.

"E:30 / -80"

Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.

- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Bơm xả bị tắc.

- ▶ → "Vệ sinh bơm xả", Trang 30


Ổng mềm tháo nước được nối quá cao.

- ▶ Lắp đặt ống mềm tháo nước ở độ cao tối đa là 1 mét.

Bột giặt quá nhiều.

- ▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn bên trái (không dùng cho trang phục đã ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).
- ▶ Hãy giảm lượng bột giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.

Ổng nối dài không được phép được lắp trên ống mềm tháo nước.

Lỗi	
"E:30 / -80"	<ul style="list-style-type: none">▶ Tháo các đoạn nối dài không được phép khỏi ống mềm tháo nước. → "<i>Kết nối thiết bị</i>", Trang 14 <p>Nắp máy bơm không được vặn vào hoàn toàn.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảm bảo rằng nắp máy bơm được vặn vào thiết bị cho đến cỡ chặn. Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng. → "<i>Vệ sinh bơm xả</i>", Trang 31
"E:36 / -25 / -26"	<p>Bơm xả bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ → "<i>Vệ sinh bơm xả</i>", Trang 30
"E:60 / -2B"	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt. <p>Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p>
	<p>Áp suất nước thấp. Không thể khắc phục.</p> <p>Các bộ lọc trong đường cấp nước bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ . <p>Vòi nước đang đóng.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Hãy mở vòi nước. <p>Ống mềm cấp nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảm bảo ống mềm cấp nước không bị gập xoắn hay bị kẹt. <p>Hệ thống đo mực nước bị lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Hãy gọi dịch vụ khách hàng. → "<i>Dịch vụ khách hàng</i>", Trang 43
Ký hiệu điện áp thấp dưới ngưỡng quy định (dấu hai chấm).	<p>Hệ thống kiểm soát điện áp phát hiện điện áp thấp dưới ngưỡng cho phép.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Không thể khắc phục. <p>Hướng dẫn: Khi nguồn điện đã ổn định, chương trình lại tiếp tục chạy bình thường.</p> <p>Nếu điện áp thấp dưới ngưỡng cho phép, chương trình giặt có thể bị kéo dài. Không thể khắc phục.</p>
. nhấp nháy.	<p>Nếu điện áp thấp dưới ngưỡng cho phép, chương trình giặt có thể bị kéo dài. Không thể khắc phục.</p>

Lỗi

<p>☺ sáng lên.</p>	<p>Nhiệt độ quá cao. ▶ Hãy chờ cho đến khi nhiệt độ giảm bớt. ▶ → "<i>Hủy chương trình</i>", Trang 28</p>
	<p>Nước quá đầy. ▶ Hãy chọn chương trình phù hợp để bơm tháo. → "<i>Chương trình</i>", Trang 23</p>
<p>☹ nhấp nháy.</p>	<p>Cửa không được đóng. 1. Hãy đóng cửa. 2. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấn ▷⏏ Start / Reload .</p>
	<p>Đồ giặt bị kẹt ở cửa. 1. Hãy mở cửa lần nữa. 2. Hãy lấy đồ giặt bị kẹt ra. 3. Hãy đóng cửa. 4. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấn ▷⏏ Start / Reload .</p>
<p>Tất cả các mã lỗi khác.</p>	<p>Lỗi chức năng ▶ Hãy gọi dịch vụ khách hàng. → "<i>Dịch vụ khách hàng</i>", Trang 43</p>
<p>"E:30/-20"</p>	<p>Van từ bị hỏng. ▶ Hãy gọi dịch vụ khách hàng. → "<i>Dịch vụ khách hàng</i>", Trang 43</p> <p>Bột giặt quá nhiều. ▶ Hãy giảm lượng bột giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.</p> <p>Nước bổ sung được nạp. ▶ Không đổ thêm nước vào thiết bị khi máy đang chạy.</p>
<p>Thiết bị không hoạt động.</p>	<p>Phích cắm điện của dây nối nguồn điện không được cắm. ▶ Hãy kết nối thiết bị với mạng điện.</p> <p>Cầu chì trong hộp cầu chì tắt. ▶ Hãy kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì.</p> <p>Nguồn điện bị lỗi. ▶ Hãy kiểm tra đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác trong phòng có hoạt động không.</p>
<p>Chương trình không khởi động.</p>	<p>▷⏏ Start / Reload chưa được nhấn. ▶ Hãy nhấn ▷⏏ Start / Reload .</p>
	<p>Cửa không được đóng.</p>

Lỗi

Chương trình không khởi động.

1. Hãy đóng cửa.
2. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấn ▷⏏ **Start / Reload** .

Khóa trẻ em được kích hoạt.

- ▶ → "*Bỏ kích hoạt khóa trẻ em*", Trang 29

🕒 **Finished in** được kích hoạt.

- ▶ Kiểm tra xem 🕒 **Finished in** đã kích hoạt chưa.
→ "*Các nút*", Trang 22

Đồ giặt bị kẹt ở cửa.

1. Hãy mở cửa lần nữa.
2. Hãy lấy đồ giặt bị kẹt ra.
3. Hãy đóng cửa.
4. Để bắt đầu chương trình, hãy nhấn ▷⏏ **Start / Reload** .

Cửa không mở được.

- -- đã kích hoạt.
- ▶ Hãy tiếp tục chương trình bằng cách chọn **Spin** hoặc **Drain** và nhấn▷⏏ **Start / Reload** .
→ "*Tiếp tục chương trình khi dừng giữ*", Trang 28

Nhiệt độ quá cao.

- ▶ Hãy chờ cho đến khi nhiệt độ giảm bớt.
- ▶ → "*Hủy chương trình*", Trang 28

Nước quá đầy.

- ▶ Hãy chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "*Chương trình*", Trang 23

Mất điện.

- ▶ Hãy mở cửa bằng chức năng mở khóa khẩn cấp.
→ "*Mở khóa khẩn cấp*", Trang 42

Nước trong máy giặt không bơm được hết ra ngoài.

- Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.
- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gấp xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gấp xoắn hoặc bị kẹt.

Bơm xả bị tắc.


- ▶ → "*Vệ sinh bơm xả*", Trang 30

– -- đã kích hoạt.

- ▶ Hãy tiếp tục chương trình bằng cách chọn **Spin** hoặc **Drain** và nhấn▷⏏ **Start / Reload** .
→ "*Tiếp tục chương trình khi dừng giữ*", Trang 28
-

Lỗi

<p>Nước trong máy giặt không bơm được hết ra ngoài.</p>	<p>Ống mềm tháo nước được nối quá cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Lắp đặt ống mềm tháo nước ở độ cao tối đa là 1 mét.
	<p>Bột giặt quá nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn bên trái (không dùng cho trang phục da ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ). ▶ Hãy giảm lượng bột giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.
	<p>Ống nối dài không được phép được lắp trên ống mềm tháo nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Tháo các đoạn nối dài không được phép khỏi ống mềm tháo nước. → "<i>Kết nối thiết bị</i>", Trang 14
	<p>Nắp máy bơm không được vặn vào hoàn toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Đảm bảo rằng nắp máy bơm được vặn vào thiết bị cho đến cỡ chặn. Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng. → "<i>Vệ sinh bơm xả</i>", Trang 31
<p>Nước không chảy vào. Bột giặt không được bơm vào.</p>	<p>▶ Start / Reload chưa được nhấn.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hãy nhấn ▶ Start / Reload . <p>Các bộ lọc trong đường cấp nước bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ .
	<p>Vòi nước đang đóng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hãy mở vòi nước.
	<p>Ống mềm cấp nước bị gấp xoắn hoặc bị kẹt.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Đảm bảo ống mềm cấp nước không bị gấp xoắn hay bị kẹt.
<p>Vắt nhiều lần.</p>	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách đảo đồ giặt nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý. <p>Hướng dẫn: Để chung cả đồ lớn và đồ nhỏ vào lồng giặt khi bỏ đồ vào máy. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p>
<p>Thời gian chương trình thay đổi trong quá trình giặt.</p>	<p>Trình tự chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử. Điều này có thể dẫn đến làm thay đổi thời gian chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách đảo đồ giặt nhiều lần.</p>

Lỗi	
Thời gian chương trình thay đổi trong quá trình giặt.	<ul style="list-style-type: none">▶ Không phải lỗi - không cần xử lý. <p>Hướng dẫn: Để chung cả đồ lớn và đồ nhỏ vào lồng giặt khi bỏ đồ vào máy. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p> <p>Hệ thống kiểm soát bọt sẽ chuyển sang chu kỳ giữ nếu bọt tích tụ quá nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
Không nhìn thấy nước trong lồng giặt.	<p>Nước ở dưới phạm vi nhìn thấy được.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.▶ Không đổ thêm nước vào thiết bị khi máy đang chạy.
Lồng giặt giặt mạnh sau khi chương trình bắt đầu chạy.	<p>Nguyên nhân là do kiểm tra mô-tơ bên trong.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
Nước đọng lại trong ngăn  .	<p>Tấm lót trong ngăn  bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ → "<i>Làm sạch khay xả phòng</i>", Trang 29
Thiết bị rung lắc và chuyển động trong quá trình vắt.	<p>Thiết bị không được đặt cân bằng.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15 <p>Chân thiết bị không được cố định.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Hãy cố định chân thiết bị. → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15 <p>Thiết bị an toàn vận chuyển chưa được gỡ bỏ.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ → "<i>Tháo thiết bị an toàn vận chuyển</i>", Trang 13.
Lồng giặt quay, nước không chảy vào.	<p>Đang nhận diện lượng đồ giặt.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Không phải lỗi, không cần xử lý. <p>Hướng dẫn: Việc nhận diện lượng đồ giặt kéo dài tối đa 2 phút.</p>
Tạo bọt nhiều.	<p>Bọt giặt quá nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn bên trái (không dùng cho trang phục da ngoài, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).▶ Hãy giảm lượng bột giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.
Không đạt được tốc độ vắt cao.	<p>Tốc độ vắt thấp đã được cài đặt.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đặt tốc độ vắt cao hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo. <p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Lỗi

Không đạt được tốc độ vắt cao.	<p>Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p> <p>▶ Hãy khởi động chương trình Spin.</p>
Chương trình vắt không chạy.	<p>Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.</p> <p>▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.</p> <p>Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gấp xoắn hoặc bị kẹt.</p> <p>▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gấp xoắn hoặc bị kẹt.</p> <p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.</p> <p>▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.</p> <p>Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p> <p>▶ Hãy khởi động chương trình Spin.</p>
Tiếng lao xao, tiếng rít.	<p>Nước được xả vào khay xả phòng bằng áp lực.</p> <p>▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.</p>
Tiếng ồn lớn trong quá trình vắt.	<p>Thiết bị không được đặt cân bằng.</p> <p>▶ → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15</p> <p>Chân thiết bị không được cố định.</p> <p>▶ Hãy cố định chân thiết bị. → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15</p> <p>Thiết bị an toàn vận chuyển chưa được gỡ bỏ.</p> <p>▶ → "<i>Tháo thiết bị an toàn vận chuyển</i>", Trang 13.</p>
Tiếng lách cách, lạch cạch trong bơm xả.	<p>Có vật lạ bị mắc trong bơm xả.</p> <p>▶ → "<i>Vệ sinh bơm xả</i>", Trang 30</p>
Tiếng mút xì xụp, nhịp nhàng.	<p>Bơm xả đang hoạt động, nước trong máy giặt được bơm ra ngoài.</p> <p>▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.</p>
Đồ bị nhăn.	<p>Tốc độ vắt quá cao.</p> <p>▶ Đặt tốc độ vắt thấp hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo.</p> <p>Khối lượng giặt quá lớn.</p> <p>▶ Giảm khối lượng giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo.</p> <p>Đã đặt chương trình không phù hợp cho loại vải.</p> <p>▶ Hãy chọn các chương trình phù hợp cho loại vải.</p>

Lỗi

Bột giặt hoặc nước xả vải nhỏ giọt từ vòng gioăng cao su và đọng lại trên cửa hoặc trong nếp gấp của vòng gioăng.

Quá nhiều bột giặt / nước xả vải trong khay xả phòng.

- ▶ Khi định lượng nước giặt và nước xả vải, hãy lưu ý vạch dấu trong khay xả phòng và không được đổ quá vạch này.

Kết quả vắt không đạt yêu cầu. Đồ giặt quá ướt / quá ẩm.

Tốc độ vắt thấp đã được cài đặt.

- ▶ Đặt tốc độ vắt cao hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo.
- ▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.

- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ổng thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.

- ▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

- ▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt.


- ▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

- ▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Cặn bột giặt trên đồ giặt ẩm.

Bột giặt có thể chứa các chất không tan trong nước đọng lại trên đồ giặt.

- ▶ Hãy khởi động chương trình **Rinse** .

Cặn bột giặt sót lại trên đồ giặt khô.

Bột giặt có thể chứa các chất không tan trong nước đọng lại trên đồ giặt.

- ▶ Hãy chải sạch quần áo sau khi giặt và sấy khô.

Lỗi

Ống mềm cấp nước bị rò rỉ nước.	<p>Ống mềm cấp nước không được nối đúng cách / chắc chắn.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hãy nối ống mềm cấp nước đúng cách. → "<i>Kết nối ống mềm cấp nước</i>", Trang 14 2. Hãy siết chặt ốc vít.
Ống mềm tháo nước bị rò rỉ nước.	<p>Ống mềm tháo nước bị hư hỏng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hãy thay ống mềm tháo nước bị hư hỏng. <hr/> <p>Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hãy nối ống mềm tháo nước đúng cách. → "<i>Các kiểu nối ống thoát nước</i>", Trang 15
Thiết bị có mùi hôi.	<p>Độ ẩm và dư lượng bột giặt có thể khuyến khích sự phát triển của vi khuẩn.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ → "<i>Làm sạch lồng giặt</i>", Trang 29 ▶ Khi bạn không sử dụng thiết bị, hãy mở cửa và khay xả phòng để hong khô nước.

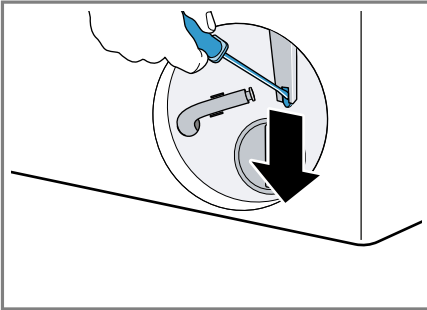
vi Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ

17.1 Mở khóa khẩn cấp

Mở khóa cửa

Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → *Trang 30*

1. **LƯU Ý!** Nước rò rỉ có thể gây hư hỏng tài sản.
▶ Không mở cửa nếu bạn có thể nhìn thấy nước trên kính.
Dùng một dụng cụ kéo nút mở khóa khẩn cấp xuống rồi nhả ra.



- ✓ Khóa cửa được mở ra.
2. Lắp nắp bảo dưỡng và ấn vào khớp.
3. Đóng nắp bảo dưỡng.

18 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ

18.1 Tháo dỡ thiết bị

Hướng dẫn: Hãy tham khảo thông tin chi tiết trong hướng dẫn vận hành kỹ thuật số bằng cách quét mã QR trong mục lục hoặc trên www.bosch-home.com.

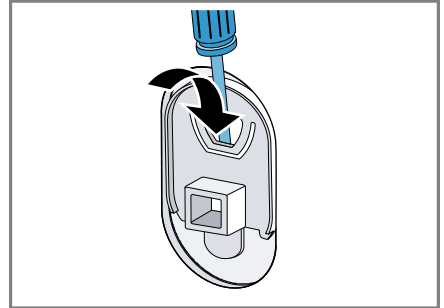
1. Đóng vòi nước.
2. .
3. Tắt thiết bị.
4. Rút phích cắm của thiết bị.
5. Xả hết nước còn trong máy giặt.
→ *"Vệ sinh bơm xả", Trang 30*

6. Tháo các ống mềm.

18.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển

Cố định thiết bị bằng các thiết bị an toàn vận chuyển để tránh hư hỏng khi vận chuyển máy.

1. Tháo 4 nắp che bằng tuốc nơ vít.



Bảo quản các nắp che.

2. Lắp 4 thiết bị an toàn vận chuyển. Bạn được định hướng tới mô tả → *"Tháo thiết bị an toàn vận chuyển", Trang 13* và thực hiện theo trình tự ngược lại.

18.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại

- ▶ Để biết thêm thông tin, hãy xem → *"Lắp đặt và kết nối", Trang 12* và → *"Trước khi sử dụng lần đầu tiên", Trang 19*.

18.4 Thải bỏ thiết bị cũ

Có sử dụng lại các nguyên liệu thô có giá trị thông qua cách xử lý thải bỏ thân thiện với môi trường.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

1. Rút phích cắm của cáp nguồn.
2. Cắt rời cáp nguồn.
3. Hãy thải bỏ thiết bị thân thiện với môi trường.

Hãy tham khảo thông tin về phương pháp xử lý loại bỏ hiện nay từ đại lý của bạn cũng như từ chính quyền thành phố hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này phù hợp với chỉ thị 2012/19/EU của châu Âu về thiết bị điện và điện tử (chất thải từ thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ dẫn lên khung áp dụng cho việc thu hồi có hiệu lực trong khối EU và tái chế các thiết bị cũ.

19 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tham khảo thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn từ bộ

phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trên trang web của chúng tôi.

Nếu liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần có mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD) của thiết bị.

Bạn có thể tìm thấy chi tiết liên hệ của dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

19.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD)



Xem mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD) trên biển thông số của thiết bị.

Tùy theo model, biển thông số được đặt:

- ở bên trong cửa.
- ở bên trong nắp bảo dưỡng.
- ở mặt sau của thiết bị.

Bạn có thể ghi lại dữ liệu để nhanh chóng tìm thấy thông số của thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

20 Giá trị tiêu thụ

Chế độ giặt được khuyến nghị đối với quần áo bẩn bình thường ở khả năng chịu tải danh định được sử dụng để đánh giá mô hình được chú thích theo Chương trình Dán nhãn Hiệu suất Nước Bắt buộc của Singapore (MWELS) là  **Cottons Eco** .

21 Thông số kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,8 cm
------------------------	---------

Chiều rộng của thiết bị	59,8 cm
-------------------------	---------

vi Thông số kỹ thuật

Chiều sâu của thiết bị	59,0 cm
Độ sâu thiết bị với cửa đóng	61,8 cm
Độ sâu thiết bị với cửa mở	103 cm
Trọng lượng	67,2 kg
Khối lượng giặt tối đa	8,0 kg
Điện áp điện lưới	220-240 V, 50 Hz
⇌ Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 A
Công suất danh định	2300 W
Áp suất nước	■ Tối thiểu: 100 kPa (1 bar) ■ Tối đa: 1000 kPa (10 bar)
Chiều dài của ống mềm cấp nước	150 cm
Chiều dài của ống mềm tháo nước	150 cm
Chiều dài của cáp nguồn	160 cm



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- **Expert tips & tricks for your appliance**
- **Warranty extension options**
- **Discounts for accessories & spare-parts**
- **Digital manual and all appliance data at hand**
- **Easy access to Bosch Home Appliances Service**

Free and easy registration – also on mobile phones:

www.bosch-home.com/welcome



Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH

Carl-Wery-Straße 34

81739 München, GERMANY

www.bosch-home.com

A Bosch Company



9001588888 (020516)